

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08-05-2020

V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH BIÊN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Nam Phú

Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Minh Chuyên;

- Ông Nguyễn Thanh Thuận.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Châu Kim Sol - thư ký của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hoàng Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 278/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Bảo K, sinh năm 1977, có mặt;

2. Bị đơn: Anh Đoàn Phước L, sinh năm 1969, vắng mặt;

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Tổ 10, khóm 2, thị trấn C, huyện T, An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 30 tháng 9 năm 2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Bảo K trình bày:

Chị và anh L qua thời gian tìm hiểu nhau, rồi quyết định tiến đến hôn nhân, sự đồng ý của hai gia đình tiến hành tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P1, tỉnh Cà Mau vào năm 2004. Sau khi cưới chị và anh L sống tại khóm 2, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang. Lúc đầu, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc và sinh được một đứa con là Đoàn Trọng N; đến khoảng năm cuối năm 2009 cuộc sống vợ chồng mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi nhau, anh L còn đánh chị nhiều lần nhưng chị cố chịu đựng; ngoài ra chị

còn nghe được việc anh L có mối quan hệ bất chính với phụ nữ khác, chị K can nhưng anh L không nghe, không sửa đổi; nay giữa chị và anh L không còn chung một quan niệm sống nữa. Từ năm 2009, giữa chị và anh L tuy sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm cho nhau nữa. Xét thấy không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nên chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

-Về con chung: Chị và anh Đoàn Phước L có một con chung tên Đoàn Trọng Luật, sinh ngày 27/11/2009. Khi ly hôn chị yêu cầu được quyền nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết và không có nợ chung.

2. Quá trình tố tụng, anh Đoàn Phước L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng chỉ có nguyên đơn chị K có mặt, bị đơn anh L vắng mặt, không đến Tòa án, không có lý do nên Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản không tiến hành hòa giải được.

Ngày 26/03/2019, Tòa án mở phiên tòa xét xử và đã triệu tập họp lệ các đương sự nhưng chỉ có mặt nguyên đơn, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa lần thứ nhất.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trần Bảo K vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

3. Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tịnh Biên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Về tố tụng:

+ Thẩm phán: Chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Hội đồng xét xử: Đảm bảo đúng quy định của pháp luật gồm một thẩm phán, hai Hội thẩm nhân dân;

+ Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Bị đơn chưa thực hiện nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về nội dung:

+ Quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh L có đăng ký kết hôn hợp pháp nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Quá trình chung vợ chồng có mâu thuẫn, hai người đã sống ly thân từ năm 2009 đến nay; Xét thấy cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được; anh L đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng không đến nên được xem là từ bỏ

quyền và nghĩa vụ của mình. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị K.

+ Về con chung: Chị K và anh L có một con chung tên Đoàn Trọng Luật, sinh ngày 27/11/2009, hiện đang sống cùng một nhà với chị K và anh L. Chị K xin quyền nuôi con chung, cháu Luật có lời khai xin được sống với chị K. Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Về quan hệ cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết và khai không có nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của bị đơn: anh Đoàn Phước L đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng, triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt tại phiên tòa mà không không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hôn nhân gia đình về việc xin ly hôn và bị đơn có nơi cư trú tại khóm 2, thị trấn C, huyện T, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh L được xác lập vào năm 2004, trước ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 có hiệu lực, nay phát sinh tranh chấp thì áp dụng pháp luật về hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết theo quy định tại Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nội dung:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh L tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn ngày 20/6/2011 tại đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P1, tỉnh Cà Mau vào năm 2004 đúng quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình 2000 nên là hôn nhân hợp pháp.

Theo chị K thì quan hệ hôn nhân giữa chị và anh L đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể kéo dài, do anh L thường đánh chị, mặc dù chị cố chịu đựng và K anh L nhưng vẫn không cải thiện được cuộc sống hôn nhân, giữa chị và anh L không còn tiếng nói chung, mạnh ai nấy sống theo cách riêng của mỗi người nên từ năm 2009 chị và anh L sống ly thân đến nay. Theo kết quả xác minh tại địa phương thì không rõ nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, vì không biểu hiện ra ngoài. Tòa án đã triệu tập các đương sự nhiều lần để hòa giải nhưng chỉ có nguyên đơn đến Tòa, bị đơn anh L không đến, cũng không gửi lời khai trình bày

ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn, do đó bị đơn đã từ bỏ quyền yêu cầu bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho mình. Vì vậy, Hội đồng xét xét có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

[5] Về quan hệ con chung: chị K và anh L có một đứa con chung tên Đoàn Trọng L, sinh ngày 27/11/2009. Chị K xin quyền nuôi con chung; cháu L có nguyện vọng sống với chị K khi cha mẹ ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Chị Trần Bảo K và cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đoàn Phước L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Bảo K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Chị Trần Bảo K không yêu cầu Tòa án giải quyết và khai không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Tại phiên tòa, anh Đoàn Phước L vắng mặt không có ý kiến, không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[9] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[10] Về án phí: nguyên đơn chị Trần Bảo K là người khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Anh Đoàn Phước L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 218; Khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 11, 89, 91, 92, 93 và Điều 94 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000;

- Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Bảo K.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Bảo K được ly hôn với anh Đoàn Phước L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 156, quyển số 01 ngày 19 tháng 11 năm 2004 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện P1, tỉnh Cà Mau không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị TRẦN Bảo K được quyền nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Trọng L, sinh ngày 27/11/2009.

Anh Đoàn Phước L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Bảo K và cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Đoàn Phước L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thì Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Chị Trần Bảo K phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm chị Trần Bảo K đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2017/0004822 ngày 14 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của anh Đoàn Phước L là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự (2);
- VKS huyện (1);
- Tòa án tỉnh (1)
- UBND xã/thị trấn nơi đăng ký kết hôn (1);
- THA huyện (1);
- Lưu vp, hs (2).

Châu Nam Phú